TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 20 /3/2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Bà Lý Thị Bé Năm;

2/- Ông Lê Văn Tám.

- Thư ký phiên tòa*: Ông Phạm Văn Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.*

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa:*Bà Nguyễn Thị Liễu – Kiểm sát viên.*

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 396/2019/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

1/- Nguyên đơn: chị Phạm Thị Mộng Y, sinh năm 1989;

Địa chỉ: khu phố M, phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2/- Bị đơn: anh Phan Trần Thanh C, sinh năm 1985.

Địa chỉ: khu phố M, phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Chị Y có mặt, anh C vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Mộng Y trình bày: Chị và anh Phan Trần Thanh C là vợ chồng theo giấy chứng nhận kết hôn số 242, quyển số 1 do Ủy ban nhân dân thị trấn Cai Lậy cấp ngày 28/12/2007. Từ nhiều năm nay vợ chồng không hợp nhau về lối sống, cuộc sống vợ chồng có nhiều xung đột, thường xuyên tranh cải, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Tháng 11/2016, chị có nộp đơn xin ly hôn, quá trình hòa giải anh C hứa thay đổi và yêu thương vợ con nên chị rút đơn khởi kiện nhưng sau đó anh C không thay đổi.

Do mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không hòa giải hàn gắn được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết chấp nhận cho chị được ly hôn với anh C.

- Về con chung: Giữa chị và anh C có 02 con chung tên Phan Thanh H, sinh ngày 02/4/2007 và Phan Nhật H1, sinh ngày 26/5/2008, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con.

- Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Phan Trần Thanh C không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không tham gia phiên hòa giải đoàn tụ.

*Tại phiên phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Phạm Thị Mộng Y giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đôn anh Phan Trần Thanh C vắng mặt không lý do.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa xác định: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự chưa phát hiện vi phạm nên không kiến nghị gì. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Anh Phan Trần Thanh C là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Giữa chị Phạm Thị Mộng Y và anh Phan Trần Thanh C chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tại phiên tòa, chị Y xác định tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh C trầm trọng không hòa giải hàn gắn được, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt do anh C không quan tâm cuộc sống gia đình, có hành vi bạo hành, chị đã tạo cơ hội nhưng anh C không thay đổi.

Anh C không có văn bản phản đối yêu cầu ly hôn của chị Y, cũng không tham gia phiên hòa giải đoàn tụ và vắng mặt tại phiên tòa xem như anh không còn quan tâm đến tình trạng hôn nhân với chị Y nên lời trình bày của chị Y về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng là có căn cứ.

Thấy rằng: tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y và anh C là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Y được ly hôn với anh C là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình.

[3]. Về con chung:

Chị Y yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con.

Anh C không có văn bản thể hiện ý kiến về việc nuôi con chung theo yêu cầu khởi kiện của chị Y.

Các con chung của chị Y và anh C đều xác định nguyện vọng được sống chung với chị Y khi cha, mẹ ly hôn.

Thấy rằng: yêu cầu nuôi con chung của chị Y là phù hợp với nguyện vọng của con, phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: tại phiên tòa chị Y không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con là tự nguyện nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung: chị Y không yêu cầu giải quyết.

[5]. Về án phí:

Chị Y phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* **Xử:**

1. Chấp nhận cho chị Phạm Thị Mộng Y được ly hôn với anh anh Phan Trần Thanh C.

2. Giao 02 con chung tên Phan Thanh H, sinh ngày 02/4/2007 và Phan Nhật H1, sinh ngày 26/5/2008 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận chị Y không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản.

3.Về án phí: Chị Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 00230 ngày 02/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy nên chị Y không phải nộp tiếp tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Anh C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh Tiền Giang;
-VKSND TX C;
- Chi cục THADS TX Cai Lậy;
- Các đương sự: Y, C;
- UBND Phường N, thị xã C;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

HỒ THỊ ÁNH TUYẾT